

Bản án số: 1409/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Trần Thị Bích Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2022/HNST ngày 25 tháng 3 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2022/QĐHPT ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1982; Cư trú tại: Số 12/58E đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông T, sinh năm 1966; Cư trú tại: Số 12/58E đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà H trình bày: Bà và ông T đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ ngày 04/6/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung là Đ, sinh ngày 06/02/2015. Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn giữa bà và ông T bắt đầu phát sinh. Ông T không chăm lo cho cuộc sống của vợ con, ông T không có trách nhiệm của người cha trong gia đình, bà Huệ đã nhiều lần góp ý với mong muốn ông T thay đổi để duy trì cuộc sống vợ chồng nhưng ông T không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn mà không thể hòa giải

được, bà H yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là trẻ Đ, sinh ngày 06/02/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Đ, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà H đang làm công nhân tại Công ty CMK với mức lương hiện nay khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Chi phí của trẻ Đ khoảng 4.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà, bà H giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án. Ông T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Đ, sinh ngày 06/02/2015, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà H đóng án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bà H khởi kiện ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án quận Gò Vấp đã tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông T nhưng ông Thành đã vắng mặt đến lần thứ hai, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T và bà H.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 085, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2015 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn là bà H thì nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn với ông T là do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù hai người cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn để có thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng như trước nhưng cả hai vẫn không thể tìm được tiếng nói chung, bà và ông T không cùng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau về tương lai hạnh phúc gia đình. Qua kết quả trả lời xác minh của Công an Phường M, quận G và quá trình tổng đạt thừa phát lại thể hiện ông T vẫn sinh sống tại địa chỉ số 12/58E đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng quá trình thụ lý vụ án theo yêu cầu xin ly hôn của bà H với ông, dù được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến tòa làm việc dù chỉ 1 lần thể hiện ông không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H với ông T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 102/2015, Quyền số 01/2015 do ủy ban nhân dân xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/6/2015 có đủ cơ sở xác định trẻ Đ, sinh ngày 06/02/2015 là con chung của bà H và ông T. Quá trình giải quyết vụ án, bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Đ, hiện bà H đang làm công nhận tại Công ty CMK với mức lương khoảng 7.000.000 đồng/tháng, bà H trình bày chi phí nuôi dưỡng trẻ Đạt hiện nay khoảng 4.000.000 đồng/tháng, xét bà H có công việc ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao trẻ Đ, sinh ngày 06/02/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 085, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2015 không còn hiệu lực.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà H, giao trẻ Đ, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0047947 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**